

Số: 56/2022/QĐCNHGT-DS

G, ngày 16 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Nguyễn Thanh T và bà Võ Thị T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản của ông Nguyễn Thanh T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre

Bà Võ Thị T, sinh năm 1968

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 11 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 11 năm 2022, cụ thể như sau:

Bà Võ Thị T có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Thanh T số tiền nợ là 277.966.000đ (Hai trăm bảy mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Ông Nguyễn Thanh T không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nêu trên.

Thời gian và cách thức trả: 06 (sáu tháng) trả 01 (một) lần vào các ngày 01/6 và 01/12 hàng năm, mỗi lần trả 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng). Thời gian bắt đầu trả lần đầu vào ngày 01/6/2023 cho đến khi trả hết số tiền nợ nêu trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Giang